

Số: 125/2024/QĐST-HNGĐ

Tháp Mười, ngày 02 tháng 5 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 165/2024/TLST-HNGĐ, ngày 04 tháng 4 năm 2024, giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1979; địa chỉ: ấp 2, xã T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

Bị đơn: Anh Nguyễn Thế C, sinh năm 1980; địa chỉ: ấp G, xã V, huyện T, tỉnh Long An; Tạm trú: Ấp 2, xã T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 19 tháng 4 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 19 tháng 4 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự tự nguyện thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Thế C.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Thế C tự nguyện ly hôn.

2.2. Về nuôi con chung:

Giao con chung tên Nguyễn Thị Kim A, sinh ngày 27/9/2006, Nguyễn Thị Anh Th, sinh ngày 30/01/2011 cho chị Nguyễn Thị T trực tiếp nuôi dưỡng.

Giao con chung tên Nguyễn Nhật D, sinh ngày 01/12/2012 cho anh Nguyễn Thế C trực tiếp nuôi dưỡng.

Chị T không yêu cầu anh C có nghĩa vụ đóng góp (cấp dưỡng) nuôi con chung tên Th, A cùng chị T.

Anh C không yêu cầu chị T có nghĩa vụ đóng góp (cấp dưỡng) nuôi con chung tên D cùng anh C.

Riêng Nguyễn Thị Kim B, sinh ngày 13/7/2000 đã trưởng thành không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi ly hôn, người trực tiếp nuôi con không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Người không trực tiếp nuôi con không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con.

2.3. Về chia tài sản: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.5. Về án phí: Chị Nguyễn Thị T tự nguyện nộp đủ 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0005555, ngày 04/4/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tháp Mười. Chị T được nhận lại tiền chênh lệch là 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng).

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND huyện Tháp Mười;
- Đương sự;
- UBND xã Vĩnh Bửu, huyện Tân Hưng, Long An;
- (GCNKH số 49 ngày 01/8/2006);
- Lưu hồ sơ vụ án, VP (K.Ngọc).

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Đinh Kim Oanh